

## CHƯƠNG TÁM

# LÀM BẠN VỚI VUA

Cả ba về tới đèo «Tử địa» mặt trời đã dịu nắng. Con đường cheo leo trên triền núi vẫn hắt hiu... Gió từ đại dương lộng vu vu rít vào khe đá, phát ra từng âm thanh vô cùng cổ quái khiến ChuThập sợ hãi chạy tới níu cái quầy NamLiêm đang gánh, nói giọng run run:

— Anh ơi, má má tôi nói ở đây hay có ma quỷ. Anh đi chậm chậm chờ tôi với.

Vì đường hẹp chỉ đủ chân một người đi, nên NamLiêm đi trước, kế đó ChuThập, rồi mới đến TrườngGiang. Nhưng khi lên dốc khoảng cách giữa thầy trò họ trở thành xa lắc. Bởi TrườngGiang còn thông thả ngắm cảnh phía sau.

NamLiêm thấy thằng bé kinh sợ trong lòng cũng cảm thấy ghê ghê, muốn cất tiếng gọi «Đoàn công tử đi nhanh một chút», nhưng không dám gọi, mà cũng không dám dừng bước ở khoảng đèo heo hút gió này...

Một bên là vực sâu thăm thẳm, sẩy chân một cái có thể rớt xuống biển, một bên là núi rừng âm u, thú dữ và bọn đạo tặc có thể xuất hiện bất kỳ.

TrườngGiang đang ung dung tiến bước, chợt nghe sau lưng có tiếng người ho sù sù. Chàng lấy làm lạ? Vì con đường từ thôn VạnNinh đi đến đây rất hắt hiu, chẳng thấy bóng một ai, ngoại trừ ba thầy trò chàng. Bỗng dung giờ chàng nghe tiếng người phía sau lưng thật gần?

Chàng muốn quay mặt lại xem cho rõ kẻ xuất hiện bất chợt ấy ra sao, nhưng trong lòng vô cùng hoang mang, không hiểu người ấy theo sau chàng từ lúc nào? Vì sao mãi đến khoảng đèn chên vên này chàng mới nghe tiếng?

Tiếng ho mỗi lúc một dồn dập, nghe như một người già cả bệnh hoạn. Lạ lùng bước chân người ấy thật nhẹ, chàng không nghe tiếng chân, chỉ nghe tiếng gậy chống lụp cụp trên đường đi.

Bao lần Trường Giang muốn quay mặt lại nhìn kẻ lạ, nhưng chàng có linh tính như kẻ ấy cố ý trêu ghẹo mình. Vì những tiếng ho đầu nghe như người bệnh hoạn, nhưng những tiếng ho gần gần về sau nghe giả tạo, cốt gây sự chú ý của chàng thôi.

Bỗng chàng nghe một tiếng «huých» và tiếng kêu «trời ơi», thì không chần chờ nữa, quay mình chạy về phía người ấy...

Cách không xa chàng mấy bước có một người nằm sóng soài dưới đất, nửa thân mình lơ lửng trên không... Trường Giang kinh hãi chạy tới kéo người ấy vào trong, vì chậm chân có thể rơi tòm xuống vực sâu.

Chàng đã phải dùng hết sức bình sinh mới kéo được người ấy vào chỗ an toàn, mặc dù người ấy chỉ là một ông lão ốm nhom như que củi. Còn chàng tuy không là một dũng tướng, nhưng hình hài cao lớn đầy đặn, sức lực dồi dào, dù có phải bồng ẵm ông lão cũng chẳng phải dùng sức. Thế mà chàng ì ạch mãi vẫn chưa đỡ được một người già! Thật lạ lùng! Chàng gập mình xuống thấp, choàng tay qua cổ người ấy định bồng lên. Bất ngờ ông ta vòng hai cánh tay vào cổ chàng xiết cứng như hai gọng kềm và nói nửa như van lơn, nửa như ra lệnh:

— Đưa lão về nhà dùm, lão không bước đi được nữa!

Sau câu nói, vòng tay của người ấy xiết mạnh thêm, thiếu điều chàng nghẹt thở! TrườngGiang biết mình đã lọt vào tay tên cường đạo có võ nghệ. Chàng không học tí gì về võ, tất không thể nào chống cự lão. Nhất thời chưa nghĩ ra kế thoát thân, chàng nhỏ nhẹ nói:

— Tiểu sinh chỉ là kẻ sĩ nhân du qua đây, lão nhân có cần gì tiểu sinh sẵn sàng giúp. Có điều tiểu sinh còn hai đứa học trò đi phía trước, xin cho tiểu sinh gọi chúng trở lại.

Vốn biết NamLiêm có võ nghệ và sức mạnh phi thường, có thể kèm chế lão già này, nên chàng mượn kế kêu gọi học trò.

Thảm thay! Con đường dốc trước mắt không còn hình bóng NamLiêm và ChuThập nữa! Có thể chúng đã đi xa rồi! Cũng có thể chúng đã bị bọn cường đạo chặn bắt, vì chắc chắn lão già này không đơn thân hành sự chốn này.

— Đưa lão đi thôi! Chúng đi xa rồi.

Câu nói của lão khiến TrườngGiang rúng động. Lão già này biết chàng đi chung với NamLiêm và ChuThập, nhưng dường như lão chỉ cố ý kiềm hãm một mình chàng thôi! Điều đó làm cho chàng vô cùng thắc mắc. Nếu là bọn đạo tặc cướp của, tất phải lưu ý đến hai cái quây trên vai NamLiêm. Chớ như chàng đi tay không, trong mình không mang thứ gì, lẽ nào lão già chỉ muốn chàng đưa về nhà thôi sao?

Nhất định lão có ý bắt chàng để mưu tính việc gì đó. Chàng hiện giờ như cá vào rọ, nhắm cưỡng lại ý lão cũng không được, nên nói:

— Vâng, tiểu sinh xin công lão nhân về nhà, mong lão nhân nói tay một chút, kéo khó thở quá.

Lão già cất tiếng cười «hít hít» và nói lững vòng tay, rồi toàn thân lão đeo dính trên lưng chàng.

Lão ra lệnh chàng đi ngược trở xuống. Đó cũng là cái may chàng không phải leo lên đường dốc!

Đi một hồi hết mạn đèo, lão bảo chàng quẹo về phía tả, tạt vào mạn rừng núi. Đường trên núi lổm chổm đá chen với cây, đi đã khó, mà trên vai còn phải cõng một người, khiến chàng mệt ngất ngư.

Đi mấy canh giờ trong rừng, càng vào sâu rừng càng rậm, giây leo chằng chịt, khó bước tới vô cùng! Trường Giang dừng lại nói:

— Tiểu sinh mệt lắm, cần phải nghỉ một lúc.

Lão già xiết mạnh cổ chàng, nói:

— Lão cần đến nơi trước khi trời tối, không thể nghỉ được đâu!

Trường Giang bắt buộc phải tiếp tục cuộc hành trình. Trong lòng khốn khổ tự nghĩ: «Phải khi xưa ta nghe lời gia huynh học ít võ phòng thân, thì hôm nay đâu bị lão già này uy hiếp?»

Xem thế vẫn với võ phải đi đôi. Người giỏi võ cần có văn để cho phong tư tao nhã. Kẻ sĩ phải biết võ để tự mình có thể giữ thân, không bị lệ thuộc người khác.

Dù sao chàng không ân hận lắm về lời thề: «trọn đời không học võ và rờ mó gươm đao». Chàng vững tin với cơ trí của mình có thể xoay chuyển thế cuộc. Trường hợp này chàng muốn cho lão già xuống đất không có gì khó, song chàng chưa tính thả lão, vì lòng tò mò muốn biết cái ổ của bọn hắc đạo nơi đâu? Chúng tổ chức ra sao? Để khi thoát

khỏi nơi đây chàng có thể thuật lại cho dân hai làng Vạn Ninh và LinhChâu biết rõ mà đề phòng hoặc diệt trừ.

Bản tánh trầm tĩnh nhẫn nhục, nhất là đã có chủ đích, nên tuy mệt lã chàng vẫn vui vẻ công lão già, vừa đi vừa huýt sáo một bản nhạc vui.

Lão già thấy thái độ của chàng, lấy làm lạ hỏi:

— Chẳng oán lão à?

TrườngGiang cười nhẹ:

— Tiểu sinh với lão nhân có quen biết trước đâu mà có oán thù? Lão nhân già yếu, bị té, đi không được, tiểu sinh giúp đưa về tận nhà là lẽ thường. Chỉ có điều tiểu sinh đi bộ trong rừng không quen, nên có chút khó khăn. Chứ sự thật suốt đời công lão nhân trên vai vẫn nghe thích thú.

Ông lão nghe chàng nói thích thú công mình, trợn mắt hỏi:

— Vì sao thích thú?

— Lão nhân nghĩ coi. Trời sinh con người có đôi chân để đi, ví như loài chim có cánh để bay. Giả tí như lão nhân suốt đời ngồi trên lưng tiểu sinh thì không khác gì người tàn tật, có sống bao lâu chẳng thú vị gì! Giống như chim bị gãy cánh thì còn gì là đời chim? Đó là chưa kể đến cái hại theo y học. Nếu một người ngồi mãi một chỗ, đôi chân không cử động, máu huyết không lưu thông, chỉ một thời gian ngắn các huyết đạo bị bế tắc, thì dù cho võ nghệ cao cường cũng thành kẻ tê liệt bại xuội. Lão nhân không tin cứ ngồi trên lưng tiểu sinh thêm một lúc nữa, rồi lắng nghe đôi chân thế nào?

Lão già không cần phải ngồi lâu thêm! Tự nãy giờ lão đã tê cóng đôi chân, song vì thích thú được người công nên ráng chịu. Giờ nghe chàng giải thích y học, lão đâm hoảng la lớn:

— Bỏ ta xuống đất.

TrườngGiang làm lờ không nghe, tĩnh tuồng bước tới đều đều... Lão xiết mạnh cổ chàng, hét lên:

— Bỏ ta xuống đất tức khắc!

Chàng bỏ «oan gia» đứng xuống, miệng chúm chím cười. Tự nghĩ:

«Với bọn võ nghệ đầu óc không có này, chỉ cần một câu nói của ta cũng đánh ngã chúng được!»

Lão già vừa đứng xuống đất, vội vàng chụp ngay cườm tay TrườngGiang khóa lại bằng một thế võ. Nhưng đôi chân lão vụt sụm xuống vì tê cứng, bước tới không được, đứng thẳng cũng không nổi!

TrườngGiang không tắt nụ cười trên môi, ôn tồn nói:

— Nếu lão nhân cho tiểu sinh rõ lý do gì uy hiếp tiểu sinh đến đây, thì tiểu sinh sẽ chỉ cách cho lão nhân giải chúng tê liệt.

Gần nửa ngày lão ngồi vắt vẻo trên vai chàng đương nhiên máu tê gân liệt, không thể tức thời điều hòa được. Bởi thế người học võ họ vận động luôn, ít khi ngồi một chỗ. Lão già này học võ mà không học phần lý thuyết, nên không biết tí gì về các huyệt đạo trong người. Lão đứng lên sụm xuống bao phen nên đâm hoảng, nhỏ giọng nài nỉ:

— Đoàn tiên sinh hãy chỉ tôi cách giải huyệt đôi chân, tôi xin khai thật lý do đưa tiên sinh đến chỗ này.

Trường Giang nghe lão già gọi mình bằng Đoàn tiên sinh thì giật nảy mình ! Như vậy lão theo dõi chàng từ đâu đó rồi, chớ nào phải vô tình trên con đường núi này?

Có điều làm chàng đâm lo là hơn nửa năm qua dân chúng trên đảo Hải Nam ai cũng quý trọng chàng, xem như một bậc hiền nhân cứu dân độ thế. Người này bởi lý do gì có ác cảm với chàng?

Trong lòng vô cùng thắc mắc. Chàng nghiêm giọng hỏi:

— Lão nhân hãy nói rõ lý do vì sao uy hiếp tiểu sinh vào khu rừng này?

— Cũng vì chủ nhân tôi muốn giáp mặt với tiên sinh...

— Chủ nhân lão là ai? Đối với tiểu sinh có oán thù gì?

Lão không thèm trả lời chàng, khóa khuỷu tay chàng bằng một thế võ... Có lẽ là thế «cầm nã» hay chi chi đó. Chàng không học võ nên không biết rõ, nhưng nghe gia huynh vẫn thường nói đến cái thế bẻ lợi tay này.

Bị đau, song chàng vẫn giữ giọng ôn tồn:

— Được rồi! Lão nhân hãy nằm xuống đất co duỗi đôi chân một lúc cho máu chạy điều hòa, sau đó đứng lên bước từng bước một. Khi đã bước đi được thì phải co giò chạy thật nhanh cho các huyết đạo bị bế tắc được đả thông. Lão nhân nên làm ngay đi, kéo chậm trễ thì khó cứu.

Lão già nghe chàng nói liền răm rắp làm theo. Một lúc lão đứng lên đi được thì mừng quýnh co giò chạy thẳng.

Trường Giang nhanh chân trôn vào hốc đá. Trời bây giờ đã nhá nhem tối. Chàng đứng núp một chỗ mà trong lòng không khỏi tức cười về lão già ngớ ngẩn. May mà chàng gặp

đạo tặc ngu đần ngớ ngẩn như lão, chớ không thì khó thể thoát thân được!

Chàng nghĩ, có lẽ lão mới học lóm của ai vài ngón võ, nên khi nghe chàng nói đến các từ ngữ «huyệt đạo» «bể tắc» «đả thông» v.v... Lão kinh hồn không còn biết nghĩ suy, cho đến đôi bị tê chân mà hoảng sợ đến mức độ đó!

Chàng đoán lão chạy một lúc nhớ tới chàng, chắc chắn sẽ quay trở lại tìm. Chừng đó chàng sẽ theo dấu lão vào tận sào huyệt.

Chốc lát quả thật lão già chạy trở lại! Lão không thấy TrườngGiang còn đó thì chửi rủa thậm tệ, rồi bỗng ôm mặt khóc hu hu không khác gì trẻ nít.

Lão vừa khóc vừa lảm nhảm nói một mình:

— Hoàng-thượng bảo ta tìm kế đưa vị tiên sinh họ Đoàn vào động thất. Chẳng ngờ tên nho sĩ gàn ấy lường gạt ta rồi trốn mất, khiến ta phải chịu tội với hoàng-thượng hu hu...

TrườngGiang nghe mấy lời lão nói, giật mình đánh thót và phân vân không biết mình có nghe lầm không?

— Hoàng-thượng? Lão gọi ai bằng hoàng-thượng?

Chàng nhíu mày nghĩ ngợi... bỗng suýt bật cười thành tiếng. Tự nhủ:

«— Lão già này điên! Trời ơi, một lão già điên mà cũng bắt nạt được ta, báo hại ta cũng lão suốt nửa ngày trời!»

Càng nghĩ chàng càng tức cười mình với lão già, chợt nhớ tới NamLiêm và ChuThập. Tự hỏi:

«— Không hiểu chúng đi luôn hay còn chờ ta trên đường?»



Chàng hỏi để tự trả lời:

«— NamLiêm gan dạ, ChuThập trung tín. Chắc chắn cả hai đang điên đảo lo âu chờ đợi chàng!»

Không chân chờ, chàng rón rén rời chỗ núp quay gót trở ra lối cũ, chợt nghe tiếng chân nhiều người chạy tới. Rồi tiếng một người nói vang từ xa bằng ngôn ngữ TrungHoa miền Bắc<sup>1</sup>:

— Hoàng-thượng sai lão thái giám đi đâu mà giờ này còn đứng đây khóc lóc?

Lão già nghe hỏi càng khóc «hu hu» to hơn, lão nói:

— Hoàng-thượng sai tôi ra ngoài dẫn dụ vị tiên sinh họ Đoàn vào trong động thất cho Hoàng-thượng xem rõ con người mà dân gian tôn sùng như thế nào? Tôi đã bắt được người ấy dẫn được tới đây, nhưng lại ngu muội bị người ấy gạt gẫm bỏ trốn mất rồi! Giờ tôi vào chịu tội với Hoàng-thượng đã đành. Chỉ ân hận là chút việc Hoàng-thượng giao phó tôi không làm tròn!

TrườngGiang nghe lão già đối đáp với người kia... không khỏi sững sờ kinh ngạc! Tự nghĩ:

«Lời lẽ lão già ấy đâu phải của người điên? Còn bọn kia cũng gọi ai đó bằng hoàng-thượng. Chẳng lẽ chúa trùm đạo tặc và bọn lâu la lại xưng hô như ở triều đình vua chúa sao? Lại còn có cả thái giám nữa! Như vậy là thế nào?»

Trong lòng vô cùng thắc mắc, chàng quyết theo dõi họ.

---

<sup>1</sup> Nước Tàu rộng lớn nên có nhiều thổ ngữ khác nhau. Ba tiếng được thông dụng là tiếng Quảng, Phúc Kiến và Quan thoại ( cũng là tiếng của triều đình).

Năm sáu người từ xa hồi hả chạy đến bên lão già... Họ mặc đồng phục, dây thắt lưng màu đỏ, mang vũ khí sáng quắc.

Họ nói chuyện vang vang...

Chàng đứng núp dưới lùm cây cách họ hơi xa, nên chỉ nghe được tiếng còn tiếng mất. Có điều chắc chắn là họ nói về Hoàng-thượng... về vị đại quan nào đó...

Một lúc sau cả bọn đi vào lòng thung lũng, tứ phía bao bọc những núi... Trời bây giờ đã tối hẳn, may nhờ trăng sao trên trời vàng vạc giúp cho TrườngGiang trông rõ cảnh vật nơi đây.

Bây giờ chàng có cảm tưởng như mình đang nằm mơ! Vì rõ ràng trước mắt chàng là một vườn hoa cực kỳ lạ mắt, hương bay ngào ngạt.

Vườn hoa khá rộng, chiếm gần phân nửa thung lũng, mà chỉ trồng một loại hoa duy nhất: «phong lan». Hoa mọc chỉ chít trắng toát một vùng như sương tuyết. Nửa thung lũng còn lại là sân cỏ phẳng tấp, chính giữa có chừa một lối đi khá rộng như những con lộ chính nơi thị trấn.

Những người khi nãy và lão già biến mất vào lòng núi. Dường như dưới chân những ngọn núi này đều có các động thất? Hoặc do thiên nhiên tạo thành, hoặc do bàn tay người làm ra.

TrườngGiang định đi dò dẫm các động thất, chợt nghĩ:

«Bọn họ có lẽ khá đông, ta một thân một mình không biết võ, lỡ bị chúng bắt được hành hạ khổ thân. Chi bằng chờ đến khuya bọn chúng ngủ hết, lúc ấy ta lên vào trong xem cho biết thế nào?»

Trong bụng dự tính như thế nên chàng nằm dài giữa rừng hoa, mắt nhìn trời đếm sao... Chốc chốc chàng nghe tiếng cười nói... tiếng bước chân... Họ ra vào các động thất mãi đến quá khuya mới yên tĩnh.

TrườngGiang nghĩ đã đến lúc có thể dò dẫm sào huyết nhóm người nọ nên chờ mình ngồi dậy...

Bỗng chàng hốt hoảng thụt đầu xuống, vì lúc ấy có một người từ thạch động bên hữu bước ra, theo sau có hai tên ăn mặc theo kiểu tiêu thái giám ở hoàng cung, tuổi độ 15, 16.

Người ấy mặc áo gấm màu hoàng yến tay rộng, tuổi chắc không hơn chàng bao nhiêu, nét mặt tuấn tú sang cả, xem ra vẻ con nhà phú quý tốt bụng.

TrườngGiang nắm sấp xuống đất, đầu ngóc lên, mắt không bỏ sót cử động nào của con người tao nhã đó.

Cả ba vụt đi thẳng về phía TrườngGiang, khiến chàng kinh hãi nằm im không dám cựa cựa.

Một lúc chàng lén ngóc đầu lên... thấy người ấy ngồi trên một phiến đá to phẳng lì cách chỗ chàng không xa, đôi mắt buồn dịu vợi. Hai thiếu niên đứng hầu hai bên rất nghiêm chỉnh cung kính.

Bỗng một giọng nói thật nhẹ thoảng ra:

— Trao đàn cho ta.

Bấy giờ TrườngGiang mới thấy một trong hai thiếu niên cầm đàn. Hắn quỳ xuống dâng đàn một cách trịnh trọng như nghi cách giữa «vua tôi».

TrườngGiang giật mình tự hỏi:

— Hay người này mà lão già khi nãy gọi là Hoàng thượng?

Chàng nhìn kỹ người ấy... thấy không có vẻ gì là phường đạo tặc, nét mặt nghiêm chỉnh quý phái không khác gì một ông Vua, nhưng không hiểu tại sao lại sống giữa rừng núi thâm u này?

Chàng đọc sách nhiều và nghiên cứu nhiều về sử Trung Hoa, song chưa hề nghe nói về một vương quốc trên hòn đảo này. Vậy người kia là ai? Từ đâu tới? Nhất định họ không phải người miền này, vì họ nói chuyện với nhau không bằng tiếng Quãng.

Giữa lúc TrườngGiang đang miên man nghĩ ngợi, bỗng có tiếng đàn trầm bỗng thoát ra, lúc dồn dập sát phạt như bao nhiêu oán thù chứa chất trong đó... lúc nỉ non ai oán như mang mang một mối sầu khôn giải!

Thật là một tâm trạng bi thương, không khác gì tâm trạng của chàng đối với cái hận cái sầu vong quốc!

Tiếng đàn vừa dứt, chàng xúc động buột miệng khen:

— Tuyệt!

Tiếng «tuyệt» vừa thoát ra khỏi miệng TrườngGiang, một trong hai thiếu niên lao vút về phía chàng như tên bắn. Hắn xử dụng ngay một thế võ cực kỳ nhanh nhẹn, khóa hai tay hai chân chàng cùng một lúc như trói một con gà.

TrườngGiang không có một phản ứng nào! Vì chàng đang nằm sấp dưới đất, ở vào cái thế rất tiện cho đối phương ra tay. Hơn nữa chàng không biết một tí võ công, thì bất cứ trường hợp nào cũng bị người kèm chế.

Có lẽ thiếu niên biết ngay chàng không là nhà võ, nên xách chàng đứng lên, rồi nói:

— Nhà ngươi làm gì núp ở đây?

Chàng chưa kịp đáp, bỗng người áo gấm lên tiếng:

— Thất tử! Chớ hỗn láo! Mau dập đầu tạ tội với Đoàn tiên sinh, khách quý của ta.

TrườngGiang giật mình kinh hãi, vì không hiểu tại sao người này biết rõ danh tánh mình? Chàng đứng ngây người bất động mặc cho thiếu niên mọp dưới chân chàng tạ lỗi. Người áo gấm lại nói:

— Xin tiên sinh tha lỗi cho bọn tôi tớ của tôi. Chúng ngu muội lỡ xúc phạm đến tiên sinh.

TrườngGiang nghe người ấy nói năng lễ giáo khiêm cung, trong lòng kính phục sinh mỗi cảm tình, nhưng không biết người ấy là hạng nào trong xã hội để kêu gọi cho dễ, nên đứng im một lúc tự nhủ:

«Dù người này là vua chúa xứ nào, mà hiện tại chưa ra mặt, thì ta cũng vờ như không lưu ý».

Chàng nghĩ thế nên bước tới vòng tay nói:

— Tiểu đệ vô tình lạc bước đến đây, chợt nghe tiếng đàn thanh nhã của nhân huynh có chứa niềm u uất đúng tâm sự mình, nên không dằn được niềm xúc động buột miệng kêu lên, làm khuấy phá giờ phút yên tĩnh của nhân huynh, thật là có lỗi ! Mong nhân huynh niệm tình tha thứ.

Người ấy không đáp lời chàng ngay, sẽ đứng lên làm chỗ nơi phiến đá và nói:

— Mời tiên sinh ngồi đây cho tôi được hân hạnh chuyện vãn.

TrườngGiang không từ chối, ngồi xuống bên cạnh. Người ấy quay mặt nhìn chàng, thân mật nói:

— Tôi nghe nhân gian ca tụng tài đức của tiên sinh bấy lâu, nay mới có cơ duyên hội ngộ, hân hạnh vô cùng.

TrườngGiang nhún nhường đáp:

— Tiểu đệ nào có tài đức chi đâu? Chẳng qua đồng bào quý thương thù dật những lời quá đáng, thật xấu hổ hết sức!

Người ấy chột nói:

— Tiếng đàn ô trọc của tôi nếu quả thật làm xúc động tiên sinh, thật là vạn hạnh. Chẳng hay tiên sinh có nể tình cho tôi được thưởng thức nghệ thuật cầm đài?

Người ấy vừa nói vừa trao đàn nhẹ nhàng qua chàng. TrườngGiang không từ chối, nhưng khiêm nhượng nói:

— Chỉ sợ làm bẩn tai nhân huynh mà thôi!

Tay chàng vuốt nhẹ trên mấy sợi dây bằng vàng. Dây ngân lên những tiếng réo rắt tuyệt vời. Chàng ngược nhìn người ấy, nói giọng tự nhiên:

— Cây đàn này quý giá vô ngần, ngoài nhân huynh chắc chỉ bậc vua chúa đế vương mới có được!

Người ấy biến sắc sau câu nói của chàng, nhưng trấn tĩnh ngay và mỉm cười nói:

— Khi xưa gia nghiêm làm nghề mua bán khá giả hay tìm mua các bảo vật. Tôi may mắn có được món gia bảo này, mong rằng nó không làm thất vọng trong tay một bậc tài hoa.

Thấy người ấy cố tình giấu giếm lai lịch, Trường Giang mỉm cười, tay dạo lên phím...

Khúc nhạc của chàng thoáng nghe u sầu áo não như tâm sự một người đang thương nhà nhớ nước... bỗng chốc âm điệu thay đổi vừa hào hùng vừa vui tươi như đoàn quân chiến thắng từ biên cương ồ ạt dẫn về... Khiến cho người nghe cảm thấy nổi sầu, nổi hận tiêu tan, để hy vọng ngày mai sáng lạn.

— Khúc nhạc của tiên sinh y như khúc «chiêu binh phục quốc». Chẳng hay tiên sinh có tâm sự gì?

Câu hỏi của hoàng y nhân ngay sau khi âm thanh cuối cùng chấm dứt. Trường Giang điềm tĩnh nhìn người ấy, đáp:

— Tiểu đệ một đời phiêu bạt, sống kiếp tha phương, nên lúc nào cũng nhớ nhà nhớ quê.

Người ấy hỏi giọng xa xăm:

— Từ ngàn xưa kẻ sĩ mấy ai chọn kiếp sống giang hồ? Tiên sinh quả thật khác thường người đời, hẳn có lý do?

— Lý do rày đây mai đó trong đời tiểu đệ là bất đắc dĩ lắm. Cũng có thể ... gần như một người bị bắt buộc bỏ giang sơn ra đi.

Hai người cùng dọ dẫm lai lịch của nhau, chưa ra manh mối! Nhưng câu nói vừa phát ra của Trường Giang làm người kia xúc động, cúi mặt lặng thinh. Một lúc ngược mặt lên mỉm cười nói giọng thân thiết:

— Trời đêm nay có trăng sáng đẹp quá! Tiên sinh hãy cùng tôi uống vài ngụm rượu tẩy trần.

Người ấy vừa dứt lời, một trong hai thiếu niên vội vàng bỏ chạy vào động thất. Phút chốc trở ra với một người thứ hai

có bưng một cái khay bạc với bình rượu và hai cái chén bằng ngọc.

Người bưng khay rượu không ai khác hơn là lão già bắt TrườngGiang công ngoài khu rừng.

Lão thấy chủ nhân ngồi trò chuyện với chàng có vẻ trọng vọng thì kinh hãi lắm. Có lẽ lão được lệnh ra mời đón chàng vào đây, lão nghĩ chàng hàng dân giả, lại không biết võ nghệ nên tác oai, tác quái. Và có lẽ lão không ngờ chủ nhân tiếp đãi chàng ân cần thân mật như thế, chớ nếu biết trước chắc lão không dám vô lễ.

Bây giờ TrườngGiang mới quyết chắc người lão gọi bằng hoàng-thượng là người đang cùng chàng đàm đạo. Có điều chàng vẫn chưa đoán ra vị vua ngồi đó là ai?

Nhân lão già đứng trước mặt dâng rượu, chàng hỏi hoàng y nhân:

— Phải chăng nhân huynh sai người này đón tiểu đệ trên mạn đường đèo?

Câu hỏi của chàng làm lão già run rẩy, mặt tái xanh. Hoàng y nhân đáp gọn:

— Đúng vậy!

TrườngGiang cười nói:

— Tiểu đệ có hơi thắc mắc, không hiểu do đâu nhân huynh biết được tiểu đệ sẽ đi ngang qua đường đó?

— Bọn tôi tớ tôi có việc đi ĐạmChâu, vô tình nghe dân chúng kể tiên sinh đang viếng di tích của ĐôngPha cư sĩ. Chúng trở về có kể lại tôi nghe. Bấy lâu nay tôi vẫn mong có cơ hội đàm đạo với tiên sinh, nên sẵn dịp này cho bọn gia



nhân đón chờ trên đường, vì đoán rằng từ ĐạmChâu về Nam Liêm tiên sinh sẽ phải qua đèo «Tử địa».

Lời giải thích minh bạch của người ấy giúp Trường Giang hết thắc mắc, song chàng vẫn còn mù mịt về lai lịch của người ấy, nên tiếp tục dò dẫm:

— Tiểu đệ có thể biết lý do vì sao nhân huynh sống nơi rừng núi thâm u này?

Câu hỏi của chàng quả là đường đột! Người ấy không trả lời ngay, giả vờ lấy chung rượu trao cho chàng và nói:

— Mời tiên sinh thưởng thức chén rượu Bồ đào.

Người ấy cũng lấy chén rượu cho mình, hớp một ngụm, rồi nói giọng buồn buồn:

— Câu chuyện vì sao tôi sống trong thạch động này cũng khá dài. Tôi sẽ nói rõ lý do để tiên sinh hết thắc mắc. Có điều tôi muốn biết tiên sinh họ Đoàn, có phải gốc người VânNam chăng?

— Vâng... đúng như vậy!

— Nhìn dung mạo của tiên sinh tôi cũng đoán được tiên sinh thuộc dòng dõi hoàng tộc.

TrườngGiang còn đang ngờ ngác không hiểu người ấy muốn nói gì? Người ấy đã tiếp lời:

— Họ Đoàn khi xưa lập quốc ở VânNam, gây dựng nước ĐạiLý, cai trị mấy trăm năm, đem thái bình cho trăm họ. Chỉ vì quân MôngCổ hung hăng tiêu diệt quý quốc<sup>2</sup> gây

---

<sup>2</sup> ĐoànTửBình lập nên nước ĐạiLý ở VânNam vào đời Ngũ-Quý (khoảng Hậu Tấn). Đến khi ThànhCátTưHản chiếm miền Bắc TrungHoa lấy hiệu Nguyên Thái Tổ. Đời Nguyên ThếTổ (HốtTất Liệt) đưa quân chiếm Nam Tống và ĐạiLý

bao điều linh tang tóc cho dân tình! Cái hận vong quốc của tiên sinh sánh với cái hận của tôi ngày nay nào có khác gì?

TrườngGiang giật nảy mình khi nghe người ấy nghi ngờ chàng thuộc hoàng tộc nước ĐạiLý ở VânNam.

Sự thật khi lạc tới đảo HảiNam chàng biết mình đã lọt vào đất địch, không tiện khai tên họ thật, nên mới nói trớ họ Đoàn và cũng vô tình nói mình người từ VânNam đi chu du, chớ quên nghĩ họ Đoàn là họ hoàng tộc của nước ĐạiLý.

Sở dĩ hoàng y nhân hiểu lầm lai lịch của TrườngGiang, vì thấy chàng có phong tư quý phái, cốt cách cao sang, lại họ Đoàn gốc VânNam, vừa là kẻ học rộng biết nhiều, có lòng nhân ái... Bao nhiêu dữ kiện trùng hợp đó khiến hoàng y nhân quyết chắc chàng là người hoàng gia nước ĐạiLý, cùng mang một nỗi sầu hận như mình, nên đem lòng quý mến.

Hơn nữa lúc mới xuất hiện TrườngGiang có nói: «Tiểu đệ nghe tiếng đàn thanh nhã của nhân huynh có chứa niềm u uất đúng tâm sự mình...» làm cho hoàng y nhân càng muốn thân thiết với chàng, một người cùng tâm sự.

TrườngGiang tuy không có ý dối gạt người, song đã lỡ nói tên họ đó rồi không thể đổi lại, nên đành lặng im thừa nhận mình là người ĐạiLý để chờ nghe tâm sự của con người ẩn tích này.

Cả hai ngồi bên nhau ngắm trăng khuya, hớp từng ngụm rượu BòĐào. Chưa bao giờ TrườngGiang được thưởng thức thứ rượu ngon như thế.

---

khoảng năm Đinh Ty 1257. HốtTátLiệt phong cho con là HốtKhảKích làm Vân Nam Quốc vương, sát nhập ĐạiLý vào TrungHoa. Tuy nhiên con cháu họ Đoàn vẫn nối tiếp xưng vương đến đời HồngVõ nhà Minh mới dứt.

Đương nhiên thứ rượu này chỉ có bậc vua chúa mới có và TrườngGiang cũng đoán được rằng người ngồi bên cạnh mình là một ông vua mất ngôi. Nhưng chàng vẫn chưa tìm ra ngôi báu ấy ở đâu?

Bỗng dung trong đầu chàng loé ra một tia sáng, làm tâm thần chàng xúc động ngẩn ngơ! Bây giờ thì chàng đã đoán ra người này là ai!

Chàng nhớ rõ lắm... Khi HồQuýLy thoán ngôi nhà Trần được một vài năm thì triều đình nhà Minh bên Tàu cũng khá rối rắm. Vua HuệĐế lên ngôi hầy còn trẻ lắm, hùng lược chưa có, nên bị YênVươngLệ cướp ngôi phải bỏ chạy<sup>3</sup>.

Hồi ấy triều đình AnNam cũng bàn tán nhiều về vụ này. Cha chàng lúc ấy đã lập chiến khu ở MườngLai nhiều năm rồi và cũng biết rõ điều này nên đem kể cho cả nhà nghe.

À, thì ra vì vua mất ngôi là HuệĐế nhà Minh! Tám chín năm qua mà người ấy hầy còn trẻ, đủ biết khi lên ngôi tuổi còn nhỏ lắm.

TrườngGiang nhìn người ấy... lòng ngậm ngùi thương cảm, bất giác thở dài. HuệĐế nghe tiếng thở dài của chàng, nghĩ rằng chàng cũng đang xót xa thân phận như mình, nên chưa xót nói:

— Lòng tham của con người không đáy, những gì không thuộc về mình cũng vẫn thích chiếm đoạt, dù phải dấy động can qua, gây điều linh khốn khổ cho dân tình.

---

<sup>3</sup> ChuNguyênChương sau khi đuổi quân MôngCổ khỏi nước Tàu lên làm Vua lấy hiệu Minh Thái-Tổ trị vì 21 năm. Người con trưởng là thái tử Tiêu chẳng may mất sớm nên khi vua băng hà triều đình lập thái tôn (cháu nội) lên làm Vua tức HuệĐế. HuệĐế lên ngôi hầy còn trẻ (16 tuổi) bị chú là Lệ (làm vương đất Yên kinh) cướp ngôi. Theo sử Tàu số phận HuệĐế không ai biết ra sao? Có lời đồn bị chết thiêu, có người nói đã trốn ra nước ngoài. Yên Vương Lệ lên ngôi tức Minh Thành-Tổ.

— Những kẻ tham lam cướp nước cướp ngôi của người khác có bao giờ biết nghĩ đến nỗi khổ của dân tộc? Buồn cười là mồm miệng chúng lúc nào cũng rêu rao giải phóng dân tộc, mà thật sự chỉ là một lũ ăn cướp!

Chỉ vì khi quân Minh đưa quân đánh chiếm AnNam lấy cớ giải phóng dân AnNam khỏi sự cai trị áp bức của cha con HồQuýLy. Trên thực tế họ chỉ là bọn cướp nước cướp của, nên TrườngGiang mới uất hận nói như thế.

Nghe chàng nói đúng tâm sự, HuệĐế xúc động nắm tay TrườngGiang, sẽ nói:

— Tiên sinh đúng là tri kỷ của tôi. Ước gì được tiên sinh bên cạnh mãi để trò chuyện.

TrườngGiang chưa kịp nói gì, HuệĐế vụt kéo tay chàng đứng lên, thân mật bảo:

— Khuya rồi! Mời tiên sinh theo tôi vào động thất tạm nghỉ. Nơi đây thiếu thốn mọi thứ tiện nghi. Nếu tiên sinh không lấy đó làm trọng, xin cho tôi được mời tiên sinh lưu lại một thời gian. Bao giờ tiên sinh chán, không thích ở lại, thì ra đi. Bằng như tiên sinh thích lưu lại đây cùng tôi giao tình tri kỷ thì thật vạn hạnh cho tôi.

TrườngGiang nghe nhà vua nói với mình lời nào cũng lễ độ khiêm nhường, trong lòng lấy làm cảm kích. Chàng không từ chối lời mời, bước theo HuệĐế vào động thất. Hai tiểu thái giám và lão già cũng lót lót theo sau.

Nãy giờ hai người nói chuyện quá lâu bọn họ buồn ngủ lắm, song không dám ngáp vắn ngáp dài. Chừng nghe HuệĐế mời khách đi ngủ, bọn chúng mừng quýnh tỉnh ngủ luôn!

Thạch thất không to lắm. Có hai chiếc giường bằng đá, hay nói đúng ra có hai phiến đá to bằng phẳng lót mấy tấm

lông cừ. Hai bên vách đá có treo hai giá sách và nhiều tranh họa. Vì đã quá khuya, TrườngGiang chỉ liếc mắt nhìn sơ qua một lượt...

Dưới giá sách có hai cái rương to bằng gỗ quý, chạm trổ tinh vi, cân vàng ròng. Rương được khóa kỹ bởi ổ sắt thật to.

Ngoài ra còn có một cái bàn vuông dài bằng ngọc thạch, hai bên có hai băng ghế ngồi, cũng bằng ngọc.

Một người khoảng lục tuần đang ngồi nơi bàn xâm xoi trước chông văn kiện, dưới ánh đèn leo lét.

Thấy HuệĐế bước vào với TrườngGiang, người ấy đứng lên vòng tay thi lễ. TrườngGiang cũng vội vàng đáp lễ người ấy. HuệĐế liền giới thiệu:

— Hoàng tiên sinh là thầy dạy học của tôi, cũng là người ao ước được dịp đàm đạo với Đoàn tiên sinh.

Quay sang người họ Hoàng,<sup>4</sup> HuệĐế nói:

— Tôi có mời Đoàn tiên sinh lưu lại với chúng ta ít hôm.

Họ Hoàng chỉ cúi đầu đứng im, chớ không nói gì. TrườngGiang đoán một trong hai giường đá dành cho họ Hoàng. Giờ HuệĐế mời chàng nghỉ tại đây, tất người nọ phải qua thạch động khác.

Quả thật người ấy vội vã rút lui sau bức rèm. Bảy giờ TrườngGiang mới để ý thạch động này ăn thông với thạch động khác bởi bức rèm bằng trúc, mà lúc mới bước vào chàng ngỡ là lối trang hoàng.

---

<sup>4</sup> Hoàng Tử Trùng là cận thần dưới thời HuệĐế, là người bày mưu giúp HuệĐế chống Yên Vương Lệ, nhưng bất thành.

Giường đá có lót lông thú dày nên nằm thật êm. Chăn gôii cũng bằng nhung gấm, nên tuy nằm trong thạch động mà êm ấm không khác gì chốn cung son!

Huệ Đế lên giường nằm êm ru một lúc, chợt nói:

— Khi nầy tiên sinh có hỏi tôi vì sao chọn cuộc sống nơi sơn lâm cùng cốc này. Tôi xin kể để tiên sinh rõ: «Khi xưa gia nghiêm chẳng may chết sớm, tổ phụ tôi giàu có, sản nghiệp to lớn giao cho tôi, nhưng bị người chú gian manh chiếm đoạt và tìm đủ mọi cách giết tôi. Tôi nhờ có một vài tôi tớ trung thành đưa đi lánh nạn, nay ở chỗ này, mai trốn chỗ kia... Tâm thân phiêu bạt không giờ phút nào yên...»

Ngừng một lúc để đề nén xúc động, Huệ Đế tiếp:

— Tôi lìa nội địa với một ít của cải, tới hòn đảo này vào lúc giữa khuya không ai hay biết, rồi cùng bọn tôi tớ lánh ngay vào rừng. Sau đó chúng tôi may mắn tìm ra thung lũng này có những thạch động kín đáo, có thể làm chỗ che nắng trú mưa. Nhờ dân trên đảo chỉ sống ven biển, khu rừng nơi «đèo tử địa» không ai dám lui tới, nên tôi được yên thân từ hai năm qua.

« Thường ngày bọn tôi tớ của tôi đi săn thú để làm lương thực. Thỉnh thoảng chúng cũng đi lưới cá thay đổi thức ăn. Song tôi nghiêm cấm dữ lắm, vì chú tôi có tai mắt khắp nơi. Một khi hấn đã rập tâm giết tôi, thì tìm trăm phương ngàn kế cho bọn tay sai truy lùng.

« Năm ngoái nghe tin Đoàn tiên sinh tới đảo mở trường dạy học, làm thầy thuốc cứu người... Tôi nghi ngờ chú tôi gửi người gia nhập dân làng sống ở đây để dò dẫm tin tức của tôi, nên bàn với Hoàng tiên sinh cho bọn tôi tớ giả làm ma quỷ xuất hiện ở khu rừng này để dân chúng sợ không dám lui tới

săn bắn hay kiếm củi, hầu không ai hay biết chỗ ẩn thân của tôi.

« Sau này tôi cho gia nhân theo dõi, biết tiên sinh chỉ vì một ẩn tình nào đó phải sống trên hải đảo. Lúc tiên sinh đi ĐạmChâu cũng chỉ có mục đích viếng di tích của ĐôngPha cư sĩ, nên tôi không còn nghi ngờ gì nữa và muốn kết tình thân, bèn cho gia nhân chực sẵn trên mạn đường đèo tìm cách mời tiên sinh vào đây. Sau đó thì tiên sinh đã biết rồi. Chỉ có điều khi giáp mặt tiên sinh tôi mới chợt nhớ đến dòng dõi hoàng tộc nước ĐạiLý và hiểu tâm sự của tiên sinh.

TrườngGiang nghe những lời tâm tình của HuệĐế, xúc động nhiều.

Tội nghiệp một ông vua mất ngôi báu, mất địa vị quyền uy tài sản... cho đến sự tự do cũng không còn!

Có lẽ cái khổ mất đế nghiệp không bằng cái khổ làm người không có quyền sống tự do trên quê hương của mình!

Nghĩ đến đó TrườngGiang chạnh lòng ngồi bật dậy, chạy tới nắm tay HuệĐế, nói giọng ghen ngào:

— Nhân huynh! Nỗi khổ của nhân huynh tiểu đệ thấu rõ lắm. Hai ta tuy hoàn cảnh có khác, nhưng cùng một nỗi khổ không còn quyền sống tự do trên đất mẹ chỉ vì bọn ăn cướp.

HuệĐế cũng ngồi dậy, làm chỗ cho TrườngGiang ngồi chung trên giường mình, nói trong nước mắt:

— Tiên sinh ơi! Mười năm qua tôi không có một người bạn để thổ lộ tâm tình. Tiên sinh là người đầu tiên thấu rõ nỗi khốn khổ trong lòng tôi và cũng là người đầu tiên biết rằng tôi mất của cải sản nghiệp cũng không đau khổ bằng mất quyền sống tự do và nhất là kẻ thù cùng mang một giòng máu, cùng một nguồn gốc tổ tiên!

Hai người ngồi nói chuyện suốt đêm, đến gần sáng cả hai quá mệt ngã dài xuống giường ngủ một giấc đến trưa.

Khi tỉnh dậy TrườngGiang nghe tiếng chân nhiều người và tiếng binh khí chạm bên ngoài. Chàng lẹ làng phóng khỏi giường chạy ra ngoài... thấy bọn vệ binh của HuệĐế khoảng nửa đội, kẻ đấu võ, người đấu kiếm... Chàng thấy có hai thiếu niên hầu HuệĐế tới qua đang dợt võ với nhau, xem chừng tài nghệ hơn bọn vệ binh!

Chàng đang mãi mê nhìn, chợt nghe giọng nói ôn nhu bên tai:

— Chúng là bọn ngự-lâm-quân trung thành của đế. Thật là tội nghiệp! Gần mười năm nay chúng bỏ nhà, bỏ gia đình, sống rày đây mai đó vì tác dạ trung trinh với chủ. Ngay cả Hoàng tiên sinh tuổi đã quá lục tuần mà vẫn phải sống lang thang!

Nghe tiếng HuệĐế sau lưng, TrườngGiang quay mặt lại mỉm cười và làm lễ chào hỏi.

Đêm qua HuệĐế đã thú thật với TrườngGiang, mình chính là cháu nội của Minh thái tổ ChuNguyênChương, làm vua chưa đầy 4 năm thì bị chú ruột chiếm ngôi.

TrườngGiang vốn đã đoán biết trước, nên khi nghe HuệĐế khai thật không lấy gì ngạc nhiên, nhưng chàng đổi ngay lối xưng hô, gọi HuệĐế bằng hoàng-thượng. Nhưng HuệĐế cười, nói rằng:

«— Làm vua mà không có ngai, cả quyền sống cũng không còn, thì tiên sinh gọi tôi là hoàng-thượng chỉ làm cho tôi đau xót mà thôi! Chúng ta hãy xem như bạn hữu cho thân mật».



Thế rồi HuệĐế gọi TrườngGiang bằng huynh, chớ không gọi tiên sinh nữa.

TrườngGiang thấy HuệĐế cũng bắt chước mình lú mặt ra nhìn bên ngoài, nên khen một câu:

— Nhân huynh có bọn cận vệ giỏi võ quá, nhất là hai chú nhỏ.

— Chúng là hai tiểu thái giám học võ nghệ từ thuở bé.

HuệĐế vụt hỏi TrườngGiang:

— Huynh đài cũng biết võ nghệ chứ?

TrườngGiang lắc đầu:

— Tiểu đệ có thể trọn đời không học võ và xử dụng đao kiếm.

— Vì sao có lời thề ấy?

— Vì tiểu đệ cho rằng con người có thể dùng trí tuệ thắng võ lực và tiểu đệ muốn thí nghiệm đời mình.

HuệĐế ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

— Trí tuệ có thể chiến thắng võ lực, đúng vậy! Nhưng phải là một trí tuệ phi thường như GiaCátLượng, như Trương Lương... Và tiểu đệ tin rằng huynh đài cũng sẽ là một trong những kẻ sĩ trên thế gian có thể dùng trí tuệ đánh ngã vũ lực.

TrườngGiang cười nhẹ:

— Căn cứ vào đâu nhân huynh có lời nhận xét đó?

Chàng vừa hỏi, vừa đi trở vào thạch động xem các bức tranh treo trên vách đá. Giờ này nắng chan hòa tỏ rõ bên trong.

TrườngGiang thấy có cả bức vẽ ở Thạch thất của Võ Lương đời Hán. Hơn một trăm thế kỷ mà tranh vẽ hãy còn lưu nét thần kỳ, lòng không khỏi rúng động.

Ngoài ra còn có hai bức tranh sơn thủy của «Mễ Thị» đời Tống, cũng vào hàng quý giá bậc nhất.

HuệĐế theo dõi đôi mắt thưởng thức nghệ thuật của TrườngGiang, biết ngay chàng cũng là tay sành hội họa. Nhà Vua vừa đáp câu hỏi của chàng, vừa dọ dẫm xem tầm hiểu biết về hội họa của chàng đến đâu:

— Phong tư quý phái cùng với trí tuệ tuyệt vời của huynh đài sẽ là vũ khí chống mọi vũ lực. Tiểu đệ xem chừng huynh đài cũng là tay kiệt tác về hội họa. Xin cho tiểu đệ rõ giá trị của những bức tranh này ra sao?

TrườngGiang mỉm cười:

— Nhân huynh có tranh của MễThị mà không có tranh của TôĐôngPha là cái thiếu sót. Vì hai người này là đôi tri kỷ. Và chẳng lúc sinh thời họ là người đề xướng phái «thi nhân họa».

Chàng bàn đến các tranh cổ đời Hán, đời Ngụy, đời Tần, đời Đường... Mỗi danh hào có cái trác tuyệt thế nào... Chàng nói thêm:

— VươngDuy đời Đường chủ trương: «Thi trung hữu họa, họa trung hữu thi» (trong thơ có họa, trong họa có thơ), cũng gần như cái đề xướng sau này của TôĐôngPha. Một việc rất dễ hiểu, vì hai nhân vật này vừa có tài văn chương xuất chúng, vừa là tay vẽ khéo thần kỳ, nên mới phối hợp được cả hai nghệ thuật «thi họa» đến mức tinh diệu.

Đến lượt chàng xem mấy bức tranh không chữ ký, màu sơn còn mới. Một vài bức vẽ cảnh bồng lai trên hải đảo. Có ba bức đáng lưu ý:

«Một - vẽ cảnh ngôi chùa hoang phế trên một hòn núi cây cỏ tiêu sơ».

Chùa có người song không phải là các nhà sư, mà chính là bọn vệ binh của HuệĐế.

«Bức thứ hai - vẽ một người ngồi khom lưng trên một tảng đá cặm cúi viết. Không xa chỗ người ấy có mấy người đang lẳng xăng đóng cột dựng lều».

Dĩ nhiên những túp lều tạm bợ bằng lá. Điều đáng lưu ý là chỗ họ dựng lều là một vùng đất trơ trọi không cây cỏ hoa lá, đó đây chỉ một màu đá xám xỉ. Quả là một vùng đất chết!

«Bức thứ ba - vẽ ngay thung lũng này vào một ngày mưa ảm đạm, rừng «phong lan» tàn tạ, thạch động tối âm u... ».

Người xem tranh có cảm tưởng như linh hồn của người sáng tác u uất bên trong.

Trường Giang xem bức tranh sau cùng, xúc động nói:

— Nỗi hận nỗi khổ của nhân huynh mệnh mang trên bức họa này, đã làm cho tranh trở nên tuyệt tác. Tiểu đệ là người có am hiểu chút ít về hội họa, chưa từng xem bức họa nào mà cõi lòng rung cảm đến như thế!

HuệĐế thở dài:

— Chẳng qua huynh đài là người có tâm hồn nghệ sĩ, mới cảm thông được nội tình của người sáng tác. Người làm họa khi vẽ một bức tranh, cũng như một nhà văn khi viết tạo một tác phẩm, tâm sự họ gửi gắm vào đó... cõi lòng họ rung

động theo đó... linh hồn họ quán quýt trong đó... Những ai hiểu được tâm sự họ, cảm xúc được với họ, thấy được linh hồn họ... thì người đó cũng là họa sĩ, cũng là văn nhân. Nếu người ấy chưa từng sáng tác, vì họ chưa gặp hoàn cảnh, chưa có dịp phơi bày bản chất nghệ sĩ của họ đó thôi!

Ngừng một lúc HuệĐế tiếp:

— Ví như tiểu đệ khi còn sống ở hoàng cung rất yêu văn chương, rất chuộng hội họa. Thế nhưng trót sinh ra ở ngôi vị đế vương, cái sở thích nghệ thuật đành phải quên lãng vì việc chính trị, vì việc đao binh... Mãi đến những năm bôn ba đào nạn, tháng ngày dằng dặc quanh hiu, tâm sự u uất không làm sao phát tiết, nên tiểu đệ mới mượn giấy bút ký gửi tâm sự mình. Gần 10 năm qua tiểu đệ viết ba tập thi gồm 300 bài «Trường hận ca» và một tập «Phong Vân tùy bút», ghi lại khoảng đời trôi nổi đó đây... Tranh thì tiểu đệ vẽ khá nhiều, song mỗi lần bỏ chỗ chạy trốn không thể mang theo hết, bọn thị vệ đem bán cho nhà giàu, hoặc chúng đem đổi rượu về trữ đó...

Nhắc mới thương tâm giọng nói của nhà vua nghẹn lại. TrườngGiang muốn người ấy quên nỗi sầu hận cũ, nên lái câu chuyện văn thư của các đại văn hào như HànDũ, LýBạch đời Đường, rồi nhắc đến KhuấtNguyên đời chiến quốc, Đào Tiềm đời Tấn, TôĐôngPha đời Tống...

Hai người ngồi đàm luận mãi mê quên đói! Lão thái giám bung mâm dọn ra, mà cả hai vẫn còn ngồi trên giường đá bàn bạc hết văn chương đến hội họa... hết hội họa đến thi phú... Thật là đôi tri kỷ tri âm vô cùng tương đắc!

HoàngTửTrùng nhìn thấy lần đầu tiên, kể từ 10 năm lưu lạc, nhà vua quên nỗi sầu, nên ra hiệu bọn tôi tớ và ngự lâm

quân rạp mình trước thạch động tung hô: «Hoàng-thượng vạn tuế».

TrườngGiang với HuệĐế đang mê man trong câu chuyện, vụt nghe tiếng «tung hô» vang rền đều giạt nẩy mình. HoàngTửTrùng mọp trước cửa động nói:

— Mừng hoàng-thượng tìm được tri kỷ.

HuệĐế vội vàng chạy tới đỡ HoàngTửTrùng đứng lên và khoác tay bảo mọi người đứng lên, rồi nghiêm giọng bảo:

— Từ lâu rồi ta đâu còn nhớ ta là Vua? Hoàng tiên sinh cũng nên quên đi và các người cũng nên quên đi ngôi vị của Huệ Đế! Hãy gọi ta bằng công tử như bấy lâu nay khi chạm mặt với bọn tai mắt quan lại của chú ta. Từ đây giữa ta và các người không còn là «vua tôi» nữa. Cứ gọi ta là... «hàn» công tử (ý nói công tử nhà nghèo).

Bỗng HuệĐế đổi giọng vui vẻ vừa cười, vừa nói:

— Hôm nay là ngày vui nhất trong đời ta, vì được kết bạn với Đoàn tiên sinh nước ĐạiLý. Này, lão thái giám! À không, lão Ngưu! Mau mau đem mấy hũ rượu BỒĐào cho anh em thưởng thức với ta cùng Đoàn huynh và Hoàng tiên sinh.

Lão thái giám vâng lệnh chạy đi, sau khi liếc mắt nhìn TrườngGiang bằng cái nhìn vừa kính trọng vừa biết ơn, vì chàng không đá động tới thái độ vô lễ của lão bữa qua.

Phút chốc trong lòng thung lũng vang vang tiếng nói cười. Bữa nay vua tôi cùng ăn một thứ thịt nai rừng, cùng uống một thứ tửu BỒĐào.

Hoàng Tử Trưng hứng chí ngâm nga khúc «Thanh bình điệu» của Lý Bạch<sup>5</sup>.

Huệ Đế cười bảo:

— Tiên sinh ngâm khúc ấy không hạp rồi! Vì tôi không là Đường Minh Hoàng, mà Đoàn huynh đây cũng chẳng phải là Dương Quý Phi.

Trường Giang cười, nói giọng pha trò:

— Tốt hơn Hoàng tiên sinh nên ngâm bài thơ «Chí Lam quan thị diệt Hàn tương» của Hàn Dũ<sup>6</sup> cho «hàn» công tử nghe là phải hơn.

Cũng vì khi nãy Huệ Đế xưng mình là «hàn công tử» nên Trường Giang mới đùa như thế. Cả ba cùng cười vang dội cả thạch thất.

Bên ngoài vùng thung lũng thật đẹp, có nắng chan hòa, có hương Phong Lan ngào ngạt...

\* \* \*

---

<sup>5</sup> Bài thơ gồm 3 đoạn, 12 câu. Nhân khi Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi thưởng hoa ở đình Trầm Hương có ban nhạc hoàng triều hát, nhà vua nói : "Bữa nay có người đẹp của trăm thưởng hoa, phải có bài hát mới, mới được". Vua cho vời Lý Bạch đến tận nơi để làm bài thơ mới. Lý Bạch vâng lệnh vua làm ngay khúc "Thanh bình điệu" dâng lên cho vua và quý phi đang khi ông say lúy túy.

<sup>6</sup> Một trong những bài thơ nổi tiếng của Hàn Dũ, bài thơ gửi cho cháu là Hàn Tương (1 trong bát tiên của Tàu). Vì dâng biểu can vua rước Phật cốt vào cung nên bị giáng làm thứ sử Triều Châu đang khi ông làm Hình bộ thi lang tại kinh. Từ kinh đô Tràng An đến Triều Châu đường xa 8.000 dặm, vua ra lệnh đi trong 8 ngày. Hàn Dũ không dám trái lệnh đi ngày đêm song chẳng tới đâu. Sau nhờ cháu Hàn Tương là tiên hóa phép đưa đi. Hàn Dũ cảm xúc làm bài thơ tâm tình với cháu. (Hàn Dũ sống vào thời trung Đường 768-826. Khi bị giáng chức là đời Đường Hiến Tôn).